BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG *(General information):*

- Tên học phần (*tiếng Việt*)	: Thống kê trong kinh doanh
- Tên học phần (*tiếng Anh*)	: Business in statistics
- Mã học phần	: BA1004
- Trình độ	: Đại học
- Loại học phần	□ Bắt buộc □ Tự chọn
- Thuộc thành phần	□ Kiến thức giáo dục đại cương □ Kiến thức cơ sở khối ngành □ Kiến thức cơ sở ngành □ Kiến thức ngành / chuyên ngành □ Kiến thức cuối khoá
- Khoa, Bộ môn phụ trách	: Digital Marketing
- Số tín chỉ *(Lý thuyết, thực hành, Tự học)*	: 3 (3 , 0 , 6)
- Phân bổ thời gian	- Lên lớp (lý thuyết): 45 giờ - Làm việc nhóm, thực hành, thảo luận:0 giờ - Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Học phần tiên quyết	: Không
- Học phần học trước	: Không
- Học phần song hành	: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description):

(Trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần)

Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về thống kê và phương pháp thống kê phù hợp cho quá trình quản lý hoạt động kinh doanh. Trình bày và phân tích các vấn đề trong quá trình thống kê kinh doanh, như điều tra, phân tích, nghiên cứu các mức độ về số tương đối, số tuyệt đối, dãy số thời gian, chỉ số và dự báo làm cơ sở cho xây dựng chiến lược kinh doanh của tổ chức và chính sách kinh tế.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives):

(*Xác định các mục tiêu chung của học phần, gồm các mục tiêu về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm*)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	**Mục tiêu học phần**
Kiến thức	
O1	Hiểu được vai trò và kỹ thuật thống kê kinh doanh trong việc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.
O2	Có kiến thức về xây dựng được quy trình và chỉ tiêu thống kê và biết các phương pháp phân tích thống kê
Kỹ năng	
O3	Thực hiện thống kê các hoạt động kinh doanh nhằm đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và dự báo cho hoạt động kinh doanh của tổ chức.
O4	Sinh viên hiểu, phân tích và thực hiện thống kê các hiện tượng kinh tế của nền kinh tế và tổ chức, như mô tả, tương quan, nhân quả và dự báo nhằm đề xuất các chiến lược, chính sách hoạt động của tổ chức.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O5	Có thái độ tích cực, chủ động trong tìm hiểu kiến thức chuyên ngành có liên quan và tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN *(Course learning outcomes - CLOs)*

(*Cụ thể hóa mục tiêu cụ thể, gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm*)

Ox	**CLOx**	**PLOx**
Kiến thức		
O1, O2	CLO1: Có kiến thức cơ bản về thống kê và thống kê kinh doanh. CLO2: Xây dựng, thu thập, phân tích, thống kê các hoạt động kinh doanh của tổ chứ.	PLO2, PLO3, PLO4
Kỹ năng		
O3, O4	CLO3: Thực hiện thống kê các hoạt động kinh doanh nhằm đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh. CLO4: Thống kê các hoạt động kinh doanh và dự báo nhằm đề xuất các chiến lược, chính sách hoạt động của tổ chức.	PLO6, PLO7
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O5	CLO5: Có thái độ tích cực, chủ động trong tìm hiểu kiến thức chuyên ngành có liên quan và tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học.	PLO11

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN (Contents of course)

(có thể theo bài giảng hoặc theo chương nhưng bài giảng tốt hơn)

5.1. Lý thuyết:

Số TT	Nội dung *(Tên bài giảng)*	Số giờ				TỔNG
		Lý thuyết	Thảo luận nhóm	Tự học	Khác (nếu có)	
Bài 1	**Chương 1: Các vấn đề chung về thống kê** 1. Đối tượng và vai trò nghiên cứu của thống kê 2. Phương pháp nghiên cứu thống kê 3. Khái niệm 4. Tổng thể thống kê 5. Tiêu thức thống kê 6. Chỉ tiêu thống kê 7. Các loại thang đo 8. Quy trình nghiên cứu thống kê Thảo luận	4				4
Bài 2	**Chương 2: Điều tra thống kê** 1. Xác định mục đích, đối tượng, nội dung nghiên cứu 2. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê 3. Điều tra thống kê 3.1. Các hình thức tổ chức tra thống kê 3.2. Các yêu cầu cơ bản của điều tra thống kê 4. Điều tra chọn mẫu 4.1. Tổng thể và mẫu 4.2. Phương pháp chọn mẫu 4.3. Xác định kích thước mẫu 5. Phương pháp thu thập số liệu 5.1. Trực tiếp 5.2. Gián tiếp 6. Xây dựng phương án điều tra 6.1. Xác định mục tiêu và đối tượng 6.2. Nội dung và phiếu điều tra	**12**		**30**		42

		Số giờ				
Số TT	**Nội dung** *(Tên bài giảng)*					**TỔNG**
	6.3. Thời điểm, thời kỳ và thời hạn điều tra 6.4. Lập kế hoạch tổ chức và tiến hành điều tra 7. Sai số trong điều tra thống kê Thảo luận và trình bày					
Bài 3	**Chương 3: Một số kỹ thuật phân tích thống kê thường sử dụng** 1. Tổng hợp thống kê 1.1. Số liệu thống kê 1.2. Phân tổ thống kê 1.2.1. Lựa chọn tiêu thức phân tổ 1.2.2. Xác định số tổ cần thiết và khoảng cách tổ 1.2.3. Dãy số phân phối 1.3. Bảng đồ thị thống kê 1.4. Trình bày dữ liệu Thảo luận và trình bày	**9**		**16**		25
Bài 4	**Chương 4: Thống kê hoạt động kinh doanh** 1. Số tuyệt đối và tương đối 1.1. Số tuyệt đối 1.2. Số tương đối 2. Đo độ tập trung 2.1. Số bình quân 2.1.1. Bình quân cộng 2.1.2. Bình quân điều hòa 2.2. Dãy số thời gian 2.2.1. Dãy số thời kỳ 2.2.2. Dãy số thời điểm 2.3. Số bình quân nhân 2.4. Mốt (Mode) 2.5. Trung vị (Median) 3. Đo độ phân tán 4. Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh	**8**		**22**		30

		Số giờ				
Số TT	4.1. Doanh thu 4.2. Chi phí 4.3. Lợi nhuận 4.4. Năng suất lao động 4.4. Tỉ suất chi phí/doanh thu 4.5. Tỉ suất lợi nhuận phí/doanh thu 4.6. Tỉ suất doanh thu/vốn Thảo luận và trình bày					**TỔNG**
Bài 5	**Chương 5: Dự báo** 1. Dãy số thời gian 1.1. Lượng tăng (giảm) tuyệt đối trung bình 1.2. Tốc độ phát triển trung bình 2. Phương pháp dự báo trung bình di động 2.1. Trung bình đơn giản 2.2. Trung bình trượt 2.3. Hàm xu thế 2.4. Mô hình hồi quy tuyến tính 2.4.1. Mô hình hồi quy tuyến tính đơn biến 2.4.2. Mô hình hồi quy tuyến tính đa biến Thảo luận và trình bày	**8**		**22**		30
Bài 6	**Chương 6: Chỉ số** 6.1. Khái niệm chung về phương pháp chỉ số 6.2. Chỉ số phát triển 6.2.1. Chỉ số đơn 6.2.2. Chỉ số tổng hợp 6.3. Chỉ số không gian 6.3.1. Chỉ số đơn 6.3.2. Chỉ số tổng hợp 6.4. Hệ thống chỉ số Thảo luận	**4**		**10**		14

Nội dung

(Tên bài giảng)

		Số giờ				
TỔNG Số TT	**Nội dung** *(Tên bài giảng)*	**45**		**105**		**150 TỔNG**

(Chú ý: 1 tín chỉ phải đảm bảo tổng là 50 giờ)

5.2. Thực hành:

Số TT	**Nội dung** *(Tên bài giảng)*	**Số giờ**				**TỔNG**
		…	…	…	…	
Bài 1						
Bài 2						
Bài 3						
TỔNG						

(Chú ý: 1 tín chỉ phải đảm bảo tổng là 50 giờ)

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC *(Teaching – Learning methods):*

6.1. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết: Trình chiếu slide bài giảng, Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống, hướng dẫn giải bài tập.

- Thực hành:

6.2. Phương pháp học:

- Lý thuyết:

- Dự lớp: theo qui định chung của trường,

- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

- Thực hành:

7. TÀI LIỆU DẠY - HỌC, THAM KHẢO *(Learning materials)*

7.1. Tài liệu dạy học: *chỉ có 1 tài liệu – bắt buộc bằng tiếng Việt*

[1] Trần Bá Nhẫn và Đinh Thái Hoàng (2006), *Thống kê ứng dụng trong quản trị, kinh doanh & nghiên cứu kinh tế*, NXB. Thống kê.

7.2. Tài liệu tự học và tham khảo: *từ 3-5 tài liệu, một số học phần có thể có 7 tài liệu, (cả tiếng Việt và tiếng Anh)*

[1] Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Thống kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội*, NXB. Thống Kê.

[2] Heiberger R.M. & Holland B. (2015), *Statistical Analysis and Data Display*, 2nd,Springer, New York, USA.

[3] Wassennan L. (2005), *All of Statistics: A Concise Course in Statistical Inference*, Springer, New York, USA.

7.3. Phần mềm, công cụ hỗ trợ bài tập hoặc thực hành

1) Máy chiếu, Laptop,

2) Phần mềm Microsoft Office,
3) Bông lau, bút viết bảng.

8. **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ *(Testing and assessment methods)***

8.1. Thang điểm đánh giá:

Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn với một chữ số thập phân (đến 0,1) và xếp loại điểm chữ như sau:

Loại	**Thang điểm 10**	**Điểm chữ**	**Quy đổi thang điểm 4**
Đạt (các học phần được tính vào điểm trung bình học tập)	8,5 – 10	A	4
	7,0 – 8,4	B	3
	5,5 – 6,9	C	2
	4,0 – 5,4	D	1
Đạt (các học phần chỉ yêu cầu đánh giá "Đạt" và không tính điểm trung bình học tập)	*Từ 5,0 trở lên*	*P*	
Không đạt	< 4,0	F	0

8.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá tự học:

Hoạt động	**Hình thức đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Tỷ lệ %**
Hoàn thành bài tập theo nhóm	*Chấm bài tập*	*Rubic 1*	*100%*

8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung đánh giá		**Hình thức đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Tỷ lệ %**
Đánh giá quá trình	*Chuyên cần*	*Điểm danh, ý thức học tập*	*Rubic 1*	*10%*
	Kiểm tra thường xuyên	*Trắc nghiệm*	*Rubic 2*	*30%*
		Câu hỏi ngắn		
		Tình huống		
		Kết quả tự học		
		...		
Kết thúc học phần	*Thi*	*Trắc nghiệm*	*Rubic 3*	*60%*

9. **MA TRẬN *(Matrix)*:**

❖ **Ma trận tương thích chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:** *(nên có ma trận này)*

Chuẩn đầu ra của học	**Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)**

phần (CLOs)												
	(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**	**(8)**	**(9)**	**(10)**	**(11)**	**(12)**
CLO1		H	H	H	P	S	S					
CLO2		H	H	H	P	S	S					
CLO3		S	S	P	P	H	H					
CLO4		S	S	P	P	H	H					
CLO5		P	P	P	P	S	S				H	

Ghi chú: các ký tự trong các ô thể hiện

P: Đóng góp một phần cho chuẩn đầu ra — Partial supported

S: Đóng góp cho chuẩn đầu ra — Supported

H: Đóng góp quan trọng cho chuẩn đầu ra — Highly supported

Để trống ô, nếu học phần không có đóng góp cho chuẩn đầu ra tương ứng

Ngoài ra có thể viết thêm ma trận khác nếu có điều kiện:

❖ **Ma trận tương thích phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra của học phần**

PP dạy -học	**Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)**								
	(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**	**(8)**	**(9)**
Thuyết trình	P	P	S	H	H	S			
Thảo luận nhóm	H	H	H	H	H	H			
Hỏi – trả lời	P	P	S	H	H	S			
Báo cáo chuyên đề									
Bài tập									
….									

❖ **Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra của học phần**

PP kiểm tra, đánh giá	**Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)**								
	(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**	**(8)**	**(9)**
Lý thuyết	P	P	S	H	H	S			
Điểm chuyên cần	H	H	H	H	H	H			
Điểm kiểm tra MCQ	P	P	S	H	H	S			
Điểm thi kết thúc MCQ									
Thực hành									

PP kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Kế hoạch thực hành, bệnh án …									
Thi kết thúc									

- **Ma trận tương thích nội dung dạy – học và chuẩn đầu ra của học phần**
- **Ma trận tương thích phương pháp dạy - học và nội dung dạy – học**

10. RUBIC / THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ *(Scoring guide/Rubric)*:

Rubic 1: Điểm danh, đánh giá điểm chuyên cần

Kiểm tra trên lớp	**MỨC A (8.5-10)**	**MỨC B (7.0-8.4)**	**MỨC C (5.6-6.9)**	**MỨC D (4.0-5.4)**	**MỨC F (0-3.9)**
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (kiểm tra khả năng tự học của sinh viên)	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 4 - 5 lần*	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 3 lần*	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 2 lần*	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần*	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần*
Điểm danh đi học đầy đủ	*Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh*	*Đi học <85% các buổi điểm danh*	*Đi học 75 % các buổi điểm danh*	*Đi học <50% các buổi điểm danh*	*Đi học < 25%*

Rubic 2: Đánh giá quá trình

Bài kiểm tra 30 phút	***Giỏi (8-10đ)***	***Khá(6-7đ)***	***TB(5đ)***	***Yếu(3-4đ)***	***Kém(0-3đ)***
Bài kiểm tra số 1 về về hiểu về kiến thức	*Hiểu và thực hiện đúng 85 đến 100%*	*Hiểu và thực hiện đúng 70 đến < 85%*	*Hiểu và thực hiện đúng 50 đến< 750%*	*Hiểu và thực hiện đúng 30 đến <50%*	*Hiểu và thực hiện đúng dưới <30%*
Bài kiểm tra số 2 về vận dụng kiến thức	*Hiểu và thực hiện đúng 85 đến 100%*	*Hiểu và thực hiện đúng 70 đến < 85%*	*Hiểu và thực hiện đúng 50 đến< 750%*	*Hiểu và thực hiện đúng 30 đến <50%*	*Hiểu và thực hiện đúng dưới <30%*

Rubic 3: ĐáThi kết thúc học phần

Bài kiểm tra 90 phút	***Giỏi (8-10đ)***	***Khá(6-7đ)***	***TB(5đ)***	***Yếu(3-4đ)***	***Kém(0-3đ)***
Bài kiểm tra cuối kỳ về toàn bộ nội dung đã học	*Hiểu và thực hiện đúng 85 đến 100%*	*Hiểu và thực hiện đúng 70 đến < 85%*	*Hiểu và thực hiện đúng 50 đến< 750%*	*Hiểu và thực hiện đúng 30 đến <50%*	*Hiểu và thực hiện đúng dưới <30%*

11. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CỦA GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG *(Student support)*

- *Giảng viên sẽ giải đáp tất cả các thắc mắc của học viên liên quan đến môn học.*
- *Sinh viên có thể gửi email qua địa chỉ longnd@hiu.vn hoặc gặp trực tiếp giảng viên vào ngày thứ 2 và 4 hàng tuần tại Văn phòng khoa KT-QT.*

TP. HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2022

Trưởng Khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*